

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 225/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Út.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Phạm Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018. về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 127/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: ấp Thạnh Quới 2, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- Bị đơn: Anh Cao Nhí E.

Địa chỉ: ấp Thạnh Quới 2, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018 chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh Cao Nhí E chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng bình thường, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, hôn nhân không hạnh phúc, nên từ năm 2017 ly thân đến nay. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh E.

Con chung: có một con tên Cao Anh N, sinh năm 2015. Đang sống chung với chị T, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Cao Nhí E cấp dưỡng.

Tài sản chung: không yêu cầu.

Nợ chung: chị T khai không có.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: giấy chứng minh nhân dân (bản sao), sổ hộ khẩu (bản sao), giấy chứng nhận kết hôn (bản sao), giấy khai sinh Cao Anh N (bản sao).

Quá trình thu thập chứng cứ Tòa án đã tổng đạt cho anh Cao Nhí E theo quy định pháp luật, nhưng anh E vẫn không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày và giữ nguyên yêu cầu như trước đây, anh Cao Nhí E vắng mặt chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thông nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Đề nghị: Về hôn nhân chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T; Về con chung giao cho chị T nuôi dưỡng; Án phí dân sự sơ thẩm đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Cao Nhí Em và được nuôi con chung, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Cao Nhí E tại ấp Thạnh Quới 2, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Cao Nhí E kết hôn vào năm 2015, nên hôn nhân của chị T, anh Nhí E là hợp pháp. Ngày 15/5/2018 chị Nhung có yêu cầu ly hôn, vì cho rằng hôn nhân không hạnh phúc, chị T cho rằng do tính không hợp, nên bất đồng ý kiến, đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Anh Nhí E chưa thể hiện ý kiến, dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau.....” nhưng theo thừa nhận của chị T thì tiếp tục chung sống với anh E cũng không hạnh phúc và hiện tại anh chị đã ly thân, từ khi ly thân đến nay chị T anh Nhí E không có sự quan tâm với nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị T, anh Nhí E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T khai có một con tên Cao Anh N, sinh năm 2015. Chị T yêu cầu được nuôi con, anh Nhí E chưa thể hiện ý kiến. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “Vợ chồng thỏa thuận người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”. Theo trình bày của chị T thì từ khi ly thân đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu N còn nhỏ nên cũng cần mẹ chăm sóc. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

[4] Đối với việc cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị T chưa yêu cầu anh Nhí E cấp dưỡng nên Tòa chưa xem xét, khi nào chị T có yêu cầu sẽ xem xét bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về nợ chung: Chị T khai không có, nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, anh Cao Nhí E dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Cao Nhí E.

[8] Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: xét, đề nghị về hôn nhân, con chung, các vấn đề khác là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 177, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Cao Nhí E.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Cao Anh N, sinh ngày 15/5/2015.

Anh Cao Nhí E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0016075 ngày 22/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Hòa Tiến, TP VT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tuyết Mai